

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-01-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình năm 1998. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2002 thì mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, cuộc sống không hòa thuận, hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đã được hòa giải

nhưng không cải thiện, đã sống ly thân. Nay tình cảm không còn, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà H.

Về con chung: Ông T và bà H có một con là Nguyễn Thanh T sinh năm 1999, đã trưởng thành, có khả năng lao động. Khi ly hôn ông T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu giải quyết.

*Lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn Đặng Thị H trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn cũng như con chung. Bà H mong muốn vợ chồng đoàn tụ; trường hợp ông T kiên quyết ly hôn, bà cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Bà H không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung do con T đã trưởng thành, có khả năng lao động; không yêu cầu giải quyết, phân chia tài sản chung.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông T và bà H được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình cấp Giấy đăng ký kết hôn số 47 ngày 31/10/1998 nên hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2002 thì mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống; mâu thuẫn đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Vậy xác định yêu cầu xin ly hôn của ông T đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; cần giải quyết cho ly hôn giữa ông T và bà H.

[4] Về con chung: Các bên có con chung Nguyễn Thanh T như ông T trình bày ở trên là đúng. Song con đã trưởng thành, có khả năng lao động, không bên nào yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông T, bà H không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H.

Về tài sản chung: Ông T, bà H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương biên lai số 0004013 ngày 09/11/2021. Ông T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS h. An Dương;
- UBND xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Cơ quan cấp ĐKKH số 47 năm 1998);-
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**